

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH LAI CHÂU Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **65**/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày **10** tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Chấp thuận danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**  
**KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch ngày 10 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 3976/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 672/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Chấp thuận danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Diện tích đất phải thu hồi của 107 công trình, dự án với diện tích 407,37 ha, gồm: Đất nông nghiệp 264,54 ha; đất phi nông nghiệp 77,35 ha; đất chưa sử dụng 65,48 ha; mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng dự kiến là 244.890 triệu đồng (*Chi tiết có Biểu số 01 kèm theo*).

2. Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng phải chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện 59 công trình, dự án với diện tích 53,86 ha, gồm: Đất trồng lúa 43,78 ha, đất rừng phòng hộ 7,18 ha (*Chi tiết có Biểu số 02 kèm theo*).

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Trường hợp có điều chỉnh, bổ sung do phát sinh khi triển khai thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1, 2 Điều 1 nghị quyết này thì Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XV, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



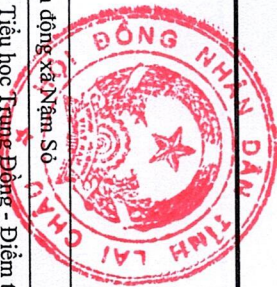
**Giàng Páo Mỹ**

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số **65** /NQ-HĐND ngày **10** tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến chia theo nhóm đất (ha)					Kinh phí BT, GPMB dự kiến (Tr. đồng)
			Tổng cộng (4)=(5)+(6) + (7)	Đất nông nghiệp (5)	Đất phi nông nghiệp (6)	Đất chưa sử dụng (7)	(10)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)	
Tổng cộng: 107 công trình, dự án			407,37	264,54	77,35	65,48	244.890	
I	Thành phố Lai Châu (18)		47,78	30,51	10,58	6,69	61.250	
I.1	Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN		47,28	30,31	10,28	6,69	61.250	
1	Đường nối các khu dân cư với vùng sản xuất, thành phố Lai Châu (Tuyến số 01, tuyến số 03 và tuyến nối QL4D đến nhà máy gạch tuyneI cũ)	Các phường: Đoàn Kết, Quyết Tiến và xã Sùng Phái	0,65	0,03	0,61	0,01	1.800	
2	Nâng cấp tuyến đường Võ Văn Kiệt kéo dài, thành phố Lai Châu	Phường Đông Phong	1,20		0,20		500	
3	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường và hệ thống thoát nước bản Sáo Làn Than tới bản Màng	Phường Quyết Thắng	0,75	0,10	0,55		450	
4	Nâng cấp tuyến đường từ nhà máy gạch TuyneI (cũ) đến đường Trần Hưng Đạo	Phường Đoàn Kết	0,16		0,06		0	
5	Tuyến đường từ QL4D đến bản Tà Chải - Trung Chải, xã Sùng Phái	Xã Sùng Phái, Phường Quyết Thắng, Phường Quyết Tiến	7,22	6,82	0,38	0,02	3.500	
6	Hệ thống thoát nước thành phố Lai Châu (giai đoạn II)	Các phường: Quyết Thắng, Quyết Tiến	3,08	1,05	1,53	0,50	4.000	
7	Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu	Xã San Thàng	6,20	3,90	2,10	0,20	10.000	
8	Khu liên hợp thể thao tỉnh Lai Châu (Khu A)	Phường Tân Phong	4,17	0,15	0,10		1.000	
9	Trụ sở phường Đoàn Kết	Phường Đoàn Kết	0,36		0,06	0,30	1.500	
10	Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17 phường Quyết Thắng	Các phường: Đoàn Kết, Quyết Tiến, Quyết Thắng	14,11	12,81	1,20	0,10	30.000	
11	Nhà văn hóa tổ dân phố số 9	Phường Quyết Thắng	0,09		0,09		0	
12	Nâng cấp tuyến đường từ ngã năm Cư Nhà La đến khu đội 5 giao với Đại Lộ Lê Lợi	Xã Sùng Phái; phường Tân Phong	4,32	2,60	1,68	0,04	8.000	
13	Nâng cấp kênh từ cầu Gia Khâu 2 đến kênh Lũng Thàng, xã Sùng Phái	Xã Sùng Phái	1,61	1,03	0,53	0,05	300	
14	Nâng cấp, sửa chữa kênh từ đường tránh chợ San Thàng đến bản Thành Công	Xã San Thàng	1,06	0,62	0,39	0,05	200	
15	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường GTNT từ bản Lò Suối Túng, xã San Thàng đi Sin Cầu	Xã San Thàng	2,30	1,20	0,80	0,30	0	
I.2	Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN		0,50	0,20	0,30	0,00	0	
16	Giàn bán kính cấp điện, chống quá tải, và nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA: Số 4.2, 450m2/hộ, 5.1, thành phố Lai Châu	Các phường: Tân Phong, Đoàn Kết	0,10		0,10			
17	Cấp điện cho KDC sau TBA số 3, số 4, Hồng Thu Mông, nghĩa trang thành phố	Xã San Thàng	0,04	0,02	0,02			
18	Chống quá tải, giàn bán kính cấp điện và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA: 5A, TT thương mại, 2A MR, 6 GDIA, 4.4, Tà Sin Chải, 4.3, Hồng Thu Mông, 7A Làn Nhì Thàng, Lũng Cù, Cù Ty, 8, 8A, Bàn Mới, Duy Phong, Phan Lâm, Chợ Sùng Phái, TDC 1.1	Các phường: Đông Phong, Quyết Tiến, Quyết Thắng và các xã: San Thàng, Sùng Phái	0,36	0,18	0,18			
II	Huyện Tam Đường (21)		53,69	44,06	8,78	0,85	28.400	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến chia theo nhóm đất (ha)				Kinh phí BT, GPMB dự kiến (Tr. đồng)
			Tổng cộng	Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	
<b>II.1</b>	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>						
1	Xử lý điểm tiêm an tại nạn giao thông km74+600; km75+100/QL.4D, tỉnh Lai Châu	Xã Sơn Bình	51,19	42,30	8,34	0,55	28.400
2	Đường Hồ Thầu - Bình Lư huyện Tam Đường	Các xã: Bình Lư, Hồ Thầu và thị trấn Tam Đường	1,13	0,48	0,60	0,05	150
3	Sắp xếp dân cư bán Tác Tình, Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường	Thị trấn Tam Đường	38,46	30,49	7,47	0,50	12.970
4	Di chuyển dân cư bán Phò Hồ Thầu, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường ra khỏi vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai	Xã Hồ Thầu	3,35	3,33	0,02		9.000
5	Đường nội đồng Bán Hôn, xã Bán Hôn	Xã Bán Hôn	3,50	3,45	0,05		6.280
6	Nâng cấp đường trục bán Bán Hôn, xã Bán Hôn	Xã Bán Hôn	2,80	2,80			
7	Nâng cấp đường trục bán Thăm, xã Bán Hôn	Xã Bán Hôn	0,80	0,70	0,10		
8	Đường vào khu sản xuất chè Bán Thăm, xã Bán Hôn	Xã Bán Hôn	0,50	0,40	0,10		
9	Đường vào hang Thần Núi, Bán Thăm	Xã Bán Hôn	0,30	0,30			
10	Thủy lợi Nà Khách	Xã Bán Hôn	0,20	0,20			
11	Thủy lợi Huổi Ít 1	Xã Bán Hôn	0,02	0,02			
12	Nhà văn hóa Bán Hôn 1	Xã Bán Hôn	0,02	0,02			
13	Nhà văn hóa Bán Thăm	Xã Bán Hôn	0,04	0,04			
14	Nhà văn hóa bán Nà Khum	Xã Bán Hôn	0,04	0,04			
<b>II.2</b>	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>						
15	Mở rộng và cải tạo lưới điện nông thôn vùng sâu vùng xa tỉnh Lai Châu giai đoạn 3 - sử dụng vốn dự	Các xã: Hồ Thầu, Bình Lư, Giang Ma, Tả Lèng	0,03	0,03			
			2,50	1,76	0,44	0,30	-
16	Giảm bán kính cấp điện, chống quá tải và nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA: Lùng Than, Bán Đông 2, thành phố Lai Châu	Xã Thèn Sín	0,13	0,09	0,04		
17	Nhà trực vận hành xã Bán Hôn, Bán Giang, Khun Há	Xã Bán Hôn	0,33	0,23	0,10		
18	Giảm bán kính cấp điện, nâng cao chất lượng điện áp cuối nguồn và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực Thành phố Lai Châu và huyện Tam Đường năm 2021	Các xã: Giang Ma, Bình Lư, Khun Há, Bán Hôn, Nà Tăm, Hồ Thầu, Bán Bo, Bán Giang	0,04		0,04		
19	Đường nội đồng bán Chăn Nuôi, xã Bán Hôn	Xã Bán Hôn	1,01	0,85	0,16		
20	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Sìn Hồ năm 2022	Các xã: Nùng Năng, Nà Tăm	0,54	0,34		0,20	
21	Nhà trực vận hành điện lực cụm xã Bán Bo, Sơn Bình	Xã Bán Bo	0,29	0,21	0,02	0,06	
<b>III</b>	<b>Huyện Tân Uyên (11)</b>						
<b>III.1</b>	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>						
1	Đường trung tâm xã Hồ Mít - Suối Lĩnh A - Bán Lầu - Bán Thao A - Bán Thao B - Bán K2, huyện Tân Uyên	Các xã: Pác Ta, Hồ Mít	0,16	0,04	0,08	0,04	5.900
			8,58	3,50	4,60	0,48	5.900
			7,26	2,61	4,23	0,42	4.000
2	Chỉnh trang đô thị gắn với sắp xếp dân cư tại tổ dân phố 26 (bán Nà Giang cũ), thị trấn Tân Uyên	Thị trấn Tân Uyên	4,76	0,66	3,93	0,17	300
			0,04	0,02	0,02		



STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến chia theo nhóm đất (ha)					Kinh phí BT, GPMB dự kiến (Tr. đồng)
			Tổng cộng	Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng		
3	Sân vận động xã Nậm Sò	Xã Nậm Sò	0,34	0,34				0
4	Trường Tiểu học Trung Đông - Điểm trường trung tâm	Xã Trung Đông	0,47	0,39	0,08			750
5	Trường Mầm non xã Thân Thuộc - Điểm trường trung tâm	Xã Thân Thuộc	0,04	0,04				250
6	Cầu Nậm Be, xã Phúc Khoa	Xã Phúc Khoa	1,40	0,95	0,20		0,25	0
7	Cầu Suối Lình: Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP)	Xã Hố Mít, xã Pác Ta	0,21	0,21				600
<b>III.2</b>	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>		<b>1,32</b>	<b>0,89</b>	<b>0,37</b>		<b>0,06</b>	<b>-</b>
8	Giảm bán kính cấp điện, nâng cao chất lượng điện áp cuối nguồn và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Tân Uyên và huyện Than Uyên năm 2021	Xã Phúc Khoa	0,13		0,11		0,02	
9	Giảm bán kính cấp điện, chống quá tải cho các TBA: Mường Khoa 4, Nà Săng, Tắt Xôm 2, T1 thị trấn, Mường Khoa 7, Pắc Ta, Bàn Bút, Phiêng Phát và cải tạo, mở rộng phạm vi cấp điện của các TBA: Hố Be, Hố Puông, Nà Cốc, Đội 24, Hố Bon, TT hành chính 2, Khu Cơ quan, Trường cấp 3, huyện Tân Uyên năm 2020	Các xã: Pắc Ta, Mường Khoa, Trung Đông, Nậm Cắn, Phúc Khoa và thị trấn Tân Uyên	0,12	0,12				
10	Nhà trực vận hành điện lực cụm xã Mường Khoa	Xã Mường Khoa	0,16		0,12		0,04	
11	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Tân Uyên năm 2022	Thị trấn Tân Uyên và các xã: Pắc Ta, Nậm Sò, Nậm Cắn, Hố Mít, Thân Thuộc, Mường Khoa, Trung Đông, Phúc Khoa	0,91	0,77	0,14			
<b>IV</b>	<b>Huyện Than Uyên (9)</b>		<b>54,92</b>	<b>29,27</b>	<b>4,30</b>		<b>21,35</b>	<b>13.600</b>
<b>IV.1</b>	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>		<b>53,54</b>	<b>28,19</b>	<b>4,08</b>		<b>21,27</b>	<b>13.600</b>
1	Đường nối từ QL32 (Km344+480) đi dự án chỉnh trang đô thị tạo quỹ đất đầu giá, tái định cư và phát triển kinh tế - xã hội khu 8 thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên	Thị trấn Than Uyên	0,10	0,06	0,04			1.900
2	Đường nội đồng sản xuất vùng chè bản Loong Co phầy xã Mường Cang	Xã Mường Cang	1,19	0,50	0,40		0,29	200
3	Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất để xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đầu tư giá quyền sử dụng đất dọc ven QL32) đoạn từ đường vào đến trạm xăng số 13 xã Mường Than, huyện Than Uyên	Xã Mường Than	2,25	1,97	0,26		0,02	6.500
4	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Than Uyên, tỉnh Lai Châu	Xã Phúc Than	50,00	25,66	3,38		20,96	5.000
<b>IV.2</b>	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>		<b>1,38</b>	<b>1,08</b>	<b>0,22</b>		<b>0,08</b>	<b>-</b>
5	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Than Uyên năm 2022	Thị trấn Than Uyên và các xã: Mường Kim, Phúc Than, Hố Nà, Tà Hừa, Tà Gia, Khoen On	1,05	0,91	0,14			
6	Đường dây 35kV Tà Hừa - Tà Gia, tạo mảnh vòng lộ 371 E29.2 với lộ 376 E29.2	Thị trấn Than Uyên và các xã: Tà Gia, Khoen On	0,06	0,06				
7	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện trung áp khu vực huyện Than Uyên, Phong Thổ, Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu theo phương pháp đa chia đa nối	Các xã: Mường Than, Mường Kim, Mường Cang	0,03	0,03				
8	Nhà trực vận hành điện lực cụm xã Tà Gia, Khoen On	Xã Khoen On	0,12	0,04	0,04		0,04	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến chia theo nhóm đất (ha)				Kinh phí BT, GPMB dự kiến (Tr. đồng)
			Tổng cộng	Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	
9	Nhà trực vận hành điện lực cụm xã Ta Gia, Khoen On	Xã Tà Hừa	0,12	0,04	0,04	0,04	
V	<b>Huyện Phong Thổ (13)</b>		<b>30,39</b>	<b>23,52</b>	<b>3,46</b>	<b>3,41</b>	<b>5.840</b>
V.1	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>		<b>28,39</b>	<b>22,14</b>	<b>3,10</b>	<b>3,15</b>	<b>5.840</b>
1	Nhà lớp học MN + TH bản Hồng Thu Mán xã Lán Nhi Thăng (bỏ sung diện tích)	Xã Lán Nhi Thăng	0,12	0,12			220
2	Đường từ đồn, trạm biến phòng ra mốc giới phục vụ cho việc tuần tra bảo vệ mốc, huyện Phong Thổ (đoạn từ xã Tung Qua Lin - Mốc 82)	Xã Tung Qua Lin	23,85	18,45	2,75	2,65	3.500
3	Nâng cấp, mở rộng khuôn viên nhà văn hóa xã Không Lào	Xã Không Lào	0,07	0,07			120
4	Đường GTNT bản Sàng Giang, xã Bản Lang - bản Hoàng Liên Sơn 1, xã Nậm Xe	Các xã: Nậm Xe, Bản Lang	1,05	0,80		0,25	0
5	Nâng cấp đường GTNT TT xã - Ngải Trỏ - Hoàng Liên Sơn II (giai đoạn 1), xã Nậm Xe	Các xã: Nậm Xe, Mường So	1,80	1,45	0,10	0,25	0
6	San gạt mặt bằng tạo quỹ đất đầu giá quyền sử dụng đất khu vực trung tâm xã Huổi Luông	Xã Huổi Luông	1,50	1,25	0,25		2.000
IV.2	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>		<b>2,00</b>	<b>1,38</b>	<b>0,36</b>	<b>0,26</b>	<b>-</b>
7	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Phong Thổ năm 2022	Các xã: Mù Sang, Không Lào, Mường So, Đảo San, Sỉ Lờ Lào, Huổi Luông, Vàng Ma Chải, Sin Suối Hồ, Nậm Xe, Bản Lang	1,39	1,09	0,20	0,10	
8	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện cho các TBA: Bản Mới, Tà Sin Chải, TDDC1.1, KDC số 1 GĐ 2, KDC số 2 Lao Tỳ Phùng, Sùng Phái B, Lán Nhi Thăng, Nùng Nàng, Suối Thầu, Hồng Thu Móng và cải tạo, mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA: số 6, số 8A, Hồng Thu Mán, thành phố Lai Châu năm 2020	Xã Lán Nhi Thăng	0,13	0,11	0,01	0,01	
9	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA: Nậm Xe, Huổi Luông 3, Tây Sơn, huyện Phong Thổ	Các xã: Nậm Xe, Mường So, Huổi Luông	0,12	0,06	0,03	0,03	
10	Nhà trực vận hành cụm xã Sỉ Lờ Lào, Ma Ly Chải, Vàng Ma Chải	Xã Sỉ Lờ Lào	0,08		0,04	0,04	
11	Nhà trực vận hành cụm xã Sin Suối Hồ, Nậm Xe	Xã Sin Suối Hồ	0,08		0,04	0,04	
12	Nhà trực vận hành cụm xã Mường So, Không Lào, Hoàng Thèn	Xã Mường So	0,08		0,04	0,04	
13	Công trình xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Xã Mường So	0,12	0,12			
VI	<b>Huyện Sin Hồ (13)</b>		<b>100,42</b>	<b>69,35</b>	<b>30,39</b>	<b>0,68</b>	<b>24.989</b>
VI.1	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>		<b>98,34</b>	<b>67,96</b>	<b>29,98</b>	<b>0,40</b>	<b>24.989</b>
1	Kè chống xói lở bờ suối Hoàng Hồ, bảo vệ khu dân cư và đất nông nghiệp thị trấn Sin Hồ	Thị trấn Sin Hồ	7,34	4,16	2,78	0,40	4.000
2	Bố trí dân cư tập trung ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở cao điểm bản Hua Cuổi	Xã Nậm Cuổi	2,00	2,00			6.589
3	Đường từ trung tâm xã đến bản Phi Ến	Các xã: Tủa Sin Chải, Chấn Nưa	40,00	27,40	12,60		6.000
4	Đường từ Bản Ha Vu Chứ đến bản Thà Giảng Phó	Xã Tủa Sin Chải	9,00	7,20	1,80		2.000
5	Đường từ bản Hồng Thử Háng Lìa đến bản Tia Chi Lư	Các xã: Tủa Sin Chải; Làng Mỏ	38,00	25,40	12,60		5.000
6	Hạ tầng sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai bản Nậm Kinh, xã Cán Co, huyện Sin Hồ	Các xã: Cán Co, Nậm Hăn	2,00	1,80	0,20		1.400
VI.2	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>		<b>2,08</b>	<b>1,39</b>	<b>0,41</b>	<b>0,28</b>	<b>0</b>



STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến chia theo nhóm đất (ha)				Kinh phí BT, GPMB dự kiến (Tr. đồng)
			Tổng cộng	Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	
7	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Sin Hồ năm 2022	Các xã: Lũng Thàng, Phăng Sô Lìn, Ma Quai, Nậm Cuối, Noong Héo, Nậm Tăm và thị trấn Sin Hồ	0,70	0,55	0,10	0,05	
8	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA: UB Làng Mỏ, Chấn Nưa I, Tả Ngảo, Sin Hồ 1, huyện Sin Hồ	Các xã: Làng Mỏ, Chấn Nưa, Tả Ngảo và thị trấn Sin Hồ	0,54	0,42	0,08	0,04	
9	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện, mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA: Nậm Cuối, TT Nậm Tăm, Nậm Mạ 1 và cấp điện cho mỏ đồng Nậm Cha, huyện Sin Hồ	Các xã: Nậm Cuối, Nậm Tăm, Nậm Mạ, Nậm Cha	0,54	0,42	0,08	0,04	
10	Nhà trực vận hành cụm xã Noong Héo - Điện lực Sin Hồ - Công ty Điện lực Lai Châu	Xã Noong Héo	0,10		0,05	0,05	
11	Nhà trực vận hành cụm xã Chấn Nưa	Xã Chấn Nưa	0,10		0,05	0,05	
12	Nhà trực vận hành cụm xã Pa Tản, Huổi Luông	Xã Pa Tản	0,10		0,05	0,05	
VII	<b>Huyện Nậm Nhùn (9)</b>		<b>13,23</b>	<b>7,25</b>	<b>2,63</b>	<b>3,35</b>	<b>12.150</b>
VII.1	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>		<b>12,78</b>	<b>7,10</b>	<b>2,48</b>	<b>3,20</b>	<b>12.150</b>
1	Sắp xếp ổn định dân cư bản Nậm Voi, xã Nậm Pi	Xã Nậm Pi	2,00	2,00	-	0	
2	Sửa chữa, nâng cấp các công trình Giao thông thuộc các khu điểm tái định cư các xã: Cấn Co, Lũng Thàng, Noong Héo, Nậm Cuối, Huyện Sin Hồ, các xã Lê Lợi, Nậm Hàng, Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn; Thị trấn Tam Đường huyện Tam Đường; Thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ	Các xã: Lê Lợi, Nậm Hàng, Nậm Manh	0,80	0,80	0,00	0	500
3	Đường quảng trường và hạ tầng kỹ thuật khu giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn (giai đoạn II), huyện Nậm Nhùn (Hạng mục hạ tầng kỹ thuật khu giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn (giai đoạn II))	Thị trấn Nậm Nhùn	0,08		0,08		350
4	Cầu treo Nậm Vạc xã Nậm Ban	Xã Nậm Ban	0,50	0,30		0,20	300
5	Hạ tầng khu trung tâm hành chính huyện Nậm Nhùn (GDMII)	Thị trấn Nậm Nhùn	7,40	2,00	2,40	3,00	10.000
6	Trụ sở làm việc xã Nậm Ban	Xã Nậm Ban	2,00	2,00		0,00	1.000
VII.2	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>		<b>0,45</b>	<b>0,15</b>	<b>0,15</b>	<b>0,15</b>	<b>0</b>
7	Nhà trực vận hành điện lực cụm xã Mường Mỏ, Nậm Tra	Xã Mường Mỏ	0,15	0,05	0,05	0,05	
8	Nhà trực vận hành điện lực cụm xã Nậm Ban, Trung Chải, Hua Bùn, Nậm Bì	Xã Trung Chải	0,15	0,05	0,05	0,05	
9	Nhà trực vận hành cụm xã Lê Lợi, xã Pú Bao - Điện lực Nậm Nhùn - Công ty Điện lực Lai Châu	Xã Lê Lợi	0,15	0,05	0,05	0,05	
VIII	<b>Huyện Mường Tè (7)</b>		<b>37,07</b>	<b>1,33</b>	<b>8,96</b>	<b>26,78</b>	<b>12.261</b>
VIII.1	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>		<b>36,19</b>	<b>0,89</b>	<b>8,80</b>	<b>26,50</b>	<b>12.261</b>
1	Nâng cấp đường giao thông Nậm Làn - Mốc 17, huyện Mường Tè	Các xã: Ka Lăng, Mù Cả	34,00		7,90	26,10	10.000
2	Thủy lợi Phu Khà Lô Cả, xã Thu Lùm, huyện Mường Tè	Xã Thu Lùm	0,68	0,01	0,67	0,00	31
3	Thủy lợi Nhù Cừ Lô Cả, xã Thu Lùm, huyện Mường Tè	Xã Thu Lùm	0,14	0,01	0,13	0,00	230
4	Đường giao thông liên vùng Tả Bạ - Pa Ủ, huyện Mường Tè	Các xã: Tả Bạ, Pa Ủ	1,37	0,87	0,10	0,40	2.000

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến chia theo nhóm đất (ha)				Kinh phí BT, GPMB dự kiến (Tr. đồng)
			Tổng cộng	Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	
VIII.2	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>						
5	Giám bán kính cấp điện, nâng cao chất lượng điện áp cuối nguồn và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Nậm Nhùn và huyện Mường Tè năm 2021	Các xã: Pa Ủ, Bum Tờ	0,88	0,44	0,16	0,28	
6	Nhà trực vận hành cụm xã Ka Lăng, Thu Lùm - Điện lực Mường Tè - Công ty Điện lực Lai Châu	Xã Ka Lăng	0,46	0,44	0,07	0,14	
7	Nhà trực vận hành cụm xã Mường Tè, Mù Cà, Pa Ủ - Điện lực Mường Tè - Công ty Điện lực Lai Châu	Xã Mường Tè	0,21		0,07	0,14	
IX	<b>Các công trình, dự án liên huyện, thành phố (7)</b>						
IX.1	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>						
1	Hồ Giang Ma	Các xã: Giang Ma, Tà Lèng - huyện Tam Đường	61,33	55,75	3,65	1,89	
		Xã San Thàng - thành phố Lai Châu	58,21	53,23	3,18	1,76	
		Xã San Thàng - thành phố Lai Châu	44,99	43,44	0,41	1,14	
		<b>Tổng</b>	5,63	5,44	0,13	0,02	
		Xã Mường So - huyện Phong Thổ	50,62	48,88	0,54	1,16	
		Các xã Mường Cang, Mường Kim-huyện Than Uyên	5,20	3,06	1,56	0,58	
		<b>Tổng</b>	1,59	0,89	0,68	0,02	
2	Kê chống sạt lở bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng tại các huyện: Phong Thổ, Than Uyên và Mường Tè, tỉnh Lai Châu		6,79	3,95	2,24	0,60	
		Xã Phìn Hồ - huyện Sin Hồ	0,20	0,20			
		Xã Tà Tổng - huyện Mường Tè	0,20	0,20			
		Thị trấn Nậm Nhùn - huyện Nậm Nhùn	0,40	0	0,40	0,00	
		<b>Tổng</b>	0,80	0,40	0,40	0,00	
		<b>Tổng</b>	3,12	2,52	0,47	0,13	
IX.2	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>						
4	Trụ sở làm việc Hạt Kiểm lâm huyện Nậm Nhùn; Trạm kiểm lâm xã Tà Tổng, huyện Mường Tè; Trạm kiểm lâm xã Phìn Hồ, huyện Sin Hồ	Các phường: Đông Phong, Tân Phong, Quyết Thắng, Đoàn Kết và các xã: San Thàng, Sùng Phái của thành phố Lai Châu	0,64	0,58	0,06		
		Xã Bình Lư và thị trấn Tam Đường của huyện Tam Đường	0,44	0,22	0,17	0,05	
		<b>Tổng</b>	1,08	0,80	0,23	0,05	
		Xã Sùng Phái, thành phố Lai Châu	0,08	0,08			
5	Giám bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và cải tạo đường dây 0,4kV cho các TBA khu vực thành phố Lai Châu và huyện Tam Đường năm 2022	Thị trấn Tam Đường và các xã: Bàn Bò, sơn Bình, Bình Lư, Bản Giang, Hồ Thầu, Giang Ma, Bản Hòn của huyện Tam Đường	0,80	0,72	0,08		
		<b>Tổng</b>	0,88	0,80	0,08	0,00	
		Xã Khun Há, huyện Tam Đường	0,10	0,06	0,01	0,03	
		Xa Mường Khoa, huyện Tân Uyên	0,16	0,14	0,02		
		<b>Tổng</b>	0,26	0,20	0,03	0,03	
		Thị trấn Nậm Nhùn và các xã: Mường Mỏ, Nậm Ban, Nậm Chà	0,56	0,44	0,08	0,04	
		Thị trấn Mường Tè và xã Bum Nưa	0,34	0,28	0,05	0,01	
		<b>Tổng</b>	0,90	0,72	0,13	0,05	
6	Cấp điện cho các thôn, bản chưa có điện tỉnh Lai Châu						
		Đường dây 35kV mạch vòng Mường Khoa, huyện Tân Uyên - Nậm Pha, huyện Tam Đường năm 2022					
7	Giám bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Nậm Nhùn - Mường Tè năm 2022						



**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG**  
**NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Kèm theo Nghị quyết số **65** NQ-HĐND ngày **10** tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh



STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến chia theo loại đất (ha)				
			Tổng cộng (1)=(5)+(6)+(7)	Đất trồng lúa (5)	Đất rừng phòng hộ (6)	Đất rừng đặc dụng (7)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
	Tổng công: 59 công trình, dự án		53,86	43,78	7,18	0,00	
I	Thành phố Lai Châu (10)		3,49	2,52	0,97	0,00	
I.1	Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN		3,30	2,33	0,97	0,00	
1	Tuyến đường từ QL4D đến bản Tả Chải - Trung Chải, xã Sùng Phài	Xã Sùng Phài và các phường: Quyết Thắng, Quyết Tiến	0,70	0,70			
2	Hệ thống thoát nước thành phố Lai Châu (giai đoạn II)	Các phường: Quyết Thắng, Quyết Tiến	0,10	0,10			
3	Công trình phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh	Xã Sùng Phài	0,97		0,97		
4	Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu	Xã San Thàng	0,70	0,70			
5	Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17 phường Quyết Thắng	Các phường: Đoàn Kết, Quyết Tiến, Quyết Thắng	0,23	0,23			
6	Nâng cấp kênh từ cầu Gia Khâu 2 đến kênh Lũng Thàng, xã Sùng Phài	Xã Sùng Phài	0,30	0,30			
7	Nâng cấp, sửa chữa kênh từ đường tránh chợ San Thàng đến bản Thành Công	Xã San Thàng	0,30	0,30			
I.2	Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN		0,19	0,19	-	-	
8	Chống quá tải, giám bán kính cấp điện và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA: 5A, TT thương mại, 2A MR, 6 GD1A, 4,4, Tả Sín Chải, 4,3, Hồng Thu Mông, 7A Làn Nhì Thàng, Lũng Cù, Cu Ty, 8, 8A, Bản Mới, Duy Phong, Phan Lìn, Chợ Sùng Phài, TĐC 1.1	Các xã: San Thàng, Sùng Phài và các phường: Đông Phong, Quyết Tiến, Quyết Thắng	0,08	0,08			
9	Cấp điện cho các thôn, bản chưa có điện tỉnh Lai Châu	Xã Sùng Phài	0,01	0,01			
10	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và cải tạo đường dây 0,4kV cho các TBA khu vực thành phố Lai Châu và huyện Tam Đường năm 2022	Các phường: Đông Phong, Tân Phong, Quyết Thắng, Đoàn Kết và các xã: San Thàng, Sùng Phài	0,10	0,10			
II	Huyện Tam Đường (15)		10,84	9,34	1,50	0,00	
II.1	Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN		9,30	7,80	1,50	0,00	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến chia theo loại đất (ha)			
			Tổng cộng	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
1	Đường Hồ Thủ - Bình Lư huyện Tam Đường	Các xã: Bình Lư, Hồ Thủ và thị trấn Tam Đường	5,02	3,52	1,50	
2	Điểm bán nông sản xã Giang Ma, huyện Tam Đường	Xã Giang Ma	0,09	0,09		
3	Sắp xếp dân cư bản Tác Tình, Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường	Thị trấn Tam Đường	0,45	0,45		
4	Di chuyển dân cư bản Phó Hồ Thủ, xã Hồ Thủ, huyện Tam Đường ra khỏi vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai	Xã Hồ Thủ	1,80	1,80		
5	Đường nội đồng Bản Hôn, xã Bản Hôn	Xã Bản Hôn	1,50	1,50		
6	Nâng cấp đường trục bản Bản Hôn, xã Bản Hôn	Xã Bản Hôn	0,30	0,30		
7	Nâng cấp đường trục bản Thảm, xã Bản Hôn	Xã Bản Hôn	0,10	0,10		
8	Thủy lợi Nà Khách	Xã Bản Hôn	0,02	0,02		
9	Thủy lợi Huổi ít 1	Xã Bản Hôn	0,02	0,02		
<b>II.2</b>	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>		<b>1,54</b>	<b>1,54</b>	-	-
10	Mở rộng và cải tạo lưới điện nông thôn vùng sâu vùng xa tỉnh Lai Châu giai đoạn 3 - sử dụng vốn dự	Các xã: Hồ Thủ, Bình Lư, Giang Ma, Tả Lèng	0,04	0,04		
11	Cấp điện cho thôn bản chưa có điện tỉnh Lai Châu	Thị trấn Tam Đường và các xã: Bản Bo, Sơn Bình, Bình Lư, Bản Giang, Hồ Thủ, Giang Ma, Bản Hôn	0,54	0,54		
12	Đường nội đồng bản Chăn Nuôi, xã Bản Hôn	Xã Bản Hôn	0,30	0,30		
13	Thủy điện Nậm Đích 2	Xã Khun Há	0,30	0,30		
14	Giảm bán kính cấp điện, nâng cao chất lượng điện áp cuối nguồn và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực Thành phố Lai Châu và huyện Tam Đường năm 2021	Các xã: Giang Ma, Bình Lư, Khun Há, Bản Hôn, Nà Tăm, Hồ Thủ, Bản Bo, Bản Giang	0,26	0,26		
15	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Sơn Hồ năm 2022	Các xã: Nùng Nàng, Nà Tăm	0,10	0,10		
<b>III</b>	<b>Huyện Tân Uyên (10)</b>		<b>5,15</b>	<b>5,15</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>
<b>III.1</b>	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>		<b>2,38</b>	<b>2,38</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>
1	Đường trung tâm xã Hồ Mít - Suối Lính A - Bản Lâu - Bản Thào A - Thào B - Bản K2, huyện Tân Uyên	Các xã: Pác Ta, Hồ Mít	0,26	0,26		
2	Sân vận động xã Nậm Sò	Xã Nậm Sò	0,05	0,05		



STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến chia theo loại đất (ha)				
			Tổng cộng	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
3	Khắc phục khẩn cấp chống xói lở bờ suối Hua Chăng, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên	Thị trấn Tân Uyên	1,47	1,47			
4	Cầu Nậm Be, xã Phúc Khoa	Xã Phúc Khoa	0,60	0,60			
<b>III.2</b>	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>		<b>2,77</b>	<b>2,77</b>	<b>0,00</b>		<b>0,00</b>
5	Giảm bán kính cấp điện, nâng cao chất lượng điện áp cuối nguồn và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Tân Uyên và huyện Than Uyên năm 2021	Xã Phúc Khoa	0,03	0,03			
6	Đường dây 110kV đầu nối nhà máy và TBA thủy điện Hua Chăng 2 vào lưới điện Quốc gia	Thị trấn Tân Uyên	0,20	0,20			
7	Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ Lai Châu	Thị trấn Tân Uyên	0,58	0,58			
8	Thủy điện Hồ Mít	Xã Hồ Mít	1,69	1,69			
9	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Tân Uyên năm 2022	Thị trấn Tân Uyên và các xã: Pắc Ta, Nậm Sỏ, Thân Thuộc, Mường Khoa, Trung Đông, Phúc Khoa	0,21	0,21			
10	Đường dây 35kV mạch vòng Mường Khoa huyện Tân Uyên - Nậm Pha huyện Tam Đường năm 2022	Xã Mường Khoa	0,06	0,06			
<b>IV</b>	<b>Huyện Than Uyên (7)</b>		<b>12,92</b>	<b>12,92</b>	<b>0,00</b>		<b>0,00</b>
<b>IV.1</b>	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>		<b>11,84</b>	<b>11,84</b>	<b>-</b>		<b>-</b>
1	Đường nối từ QL32 (Km344+480) đi dự án chỉnh trang đô thị tạo quỹ đất giá, tái định cư và phát triển kinh tế - xã hội khu 8 thị trấn than uyên, huyện Than Uyên	Thị trấn Than Uyên	0,02	0,02			
2	Đường nội đồng sản xuất vùng chè bản Loong Co phày xã Mường Cang	Xã Mường Cang	0,06	0,06			
3	Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất để xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đầu tư dự án sử dụng đất dọc ven QL32) đoạn từ đường vào Ân Nội đến trạm xăng số 13 xã Mường Than, huyện Than Uyên	Xã Mường Than	1,96	1,96			
4	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Than Uyên, tỉnh Lai Châu	Xã Phúc Than	9,80	9,80			
<b>IV.2</b>	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>		<b>1,08</b>	<b>1,08</b>	<b>0,00</b>		<b>0,00</b>
5	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Than Uyên năm 2022	Thị trấn Than Uyên và các xã: Mường Kim, Phúc Than, Hú Nả, Tả Hừa, Tả Già, Khoen On	0,35	0,35			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến chia theo loại đất (ha)			
			Tổng cộng	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
6	Đường dây 35kV Tà Hừa - Tia Gia, tạo mạnh vòng lộ 371 E29.2 với lộ 376 E29.2	Thị trấn Than Uyên và các xã: Tà Gia, Khoen On	0,71	0,71		
7	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện trung áp khu vực huyện Than Uyên, Phong Thổ, Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu theo phương pháp đa chia đa nối	Các xã: Mường Than, Mường Kim, Mường Cang	0,02	0,02		
V	<b>Huyện Phong Thổ (3)</b>		<b>0,57</b>	<b>0,57</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>
V.1	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>		<b>0,57</b>	<b>0,57</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>
1	San gạt mặt bằng tạo quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất khu vực trung tâm xã Huổi Luông	Xã Huổi Luông	0,25	0,25		
2	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Phong Thổ năm 2022	Các xã: Mù Sang, Không Lào, Mường So, Đào San, Sì Lở Lầu, Huổi Luông, Vàng Ma Chải, Sin Suối Hồ, Nậm Xe, Bản Lang	0,29	0,29		
3	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện cho các TBA: Bản Mới, Tả Sin Chải, TDDC1.1, KDC số 1 GĐ 2, KDC số 2 Lao Tý Phụng, SỪng Phải B, Lán Nhì Thàng, Nùng Nàng, Suối Thầu, Hồng Thu Mông và cải tạo, mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA: số 6, số 8A, Hồng Thu Mán, thành phố Lai Châu năm 2020	Xã Lán Nhì Thàng	0,03	0,03		
IV.2	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>		<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>
VI	<b>Huyện Sin Hồ (9)</b>		<b>14,23</b>	<b>11,52</b>	<b>2,71</b>	<b>0,00</b>
VI.1	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>		<b>7,91</b>	<b>7,91</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>
1	Kè chống xói lở bờ suối Hoàng Hồ, bảo vệ khu dân cư và đất nông nghiệp thị trấn Sin Hồ	Thị trấn Sin Hồ	3,11	3,11		
2	Bố trí dân cư tập trung ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở cao điểm bản Hua Cuối	Xã Nậm Cuối	1,00	1,00		
3	Đường từ trung tâm xã đến bản Phi Ến	Các xã: Tủa Sin Chải, Chấn Nưa	3,40	3,40		
4	Hạ tầng sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai bản Nậm Kinh, xã Căn Co, huyện Sin Hồ	Các xã: Căn Co, Nậm Hần	0,40	0,40		
VI.2	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>		<b>6,32</b>	<b>3,61</b>	<b>2,71</b>	<b>0,00</b>
5	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA: UB Làng Mỏ, Chấn Nưa 1, Tả Ngáo, Sin Hồ 1, huyện Sin Hồ	Các xã: Làng Mỏ, Chấn Nưa, Tả Ngáo và thị trấn Sin Hồ	0,11	0,11		



STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến chia theo loại đất (ha)				
			Tổng cộng	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
6	Chống quá tải, giám bán kính cấp điện, mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA: Nậm Cuối, TT Nậm Tâm, Nậm Mạ 1 và cấp điện cho mô đồng Nậm Cha, huyện Sìn Hồ	Các xã: Nậm Cuối, Nậm Tâm, Nậm Mạ, Nậm Cha	0,11	0,11			
7	Thủy điện Pa Tần 2	Xã Pa Tần	4,33	1,62	2,71		
8	Thủy điện Pa Tần 1	Xã Pa Tần	1,62	1,62			
9	Giảm bán kính cấp điện, giám tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Sìn Hồ năm 2022	Các xã: Lũng Thàng, Phăng Sô Lìn, Ma Quai, Nậm Cuối và thị trấn Sìn Hồ	0,15	0,15			
<b>VII</b>	<b>Huyện Nậm Nhùn (2)</b>		<b>5,70</b>	<b>0,80</b>	<b>2,00</b>		<b>0,00</b>
<b>VII.1</b>	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>		<b>2,80</b>	<b>0,80</b>	<b>2,00</b>		<b>0,00</b>
1	Sắp xếp ổn định dân cư bản Nậm Vời, xã Nậm Pì	Xã Nậm Pì	2,00	0,00	2,00		
2	Sửa chữa, nâng cấp các công trình Giao thông thuộc các khu điểm tái định cư các xã: Cấn Cò, Lũng Thàng, Noong Hèo, Nậm Cuối, Huyện Sìn Hồ; các xã Lê Lợi, Nậm Hàng, Nậm Mạnh, huyện nậm Nhùn; Thị trấn Tam Đường huyện Tam Đường; Thị Trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ	Các xã: Lê Lợi, Nậm Hàng, Nậm Mạnh	0,80	0,80			
<b>VIII</b>	<b>Huyện Mường Tè (01)</b>		<b>0,05</b>	<b>0,05</b>	<b>0,00</b>		<b>0,00</b>
<b>VIII.1</b>	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>		<b>0,05</b>	<b>0,05</b>	<b>0,00</b>		<b>0,00</b>
1	Giảm bán kính cấp điện, nâng cao chất lượng điện áp cuối nguồn và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Nậm Nhùn và huyện Mường Tè năm 2021	Các xã: Pa Ủ, Bum Tồ	0,05	0,05			
<b>IX</b>	<b>Các công trình, dự án liên huyện, thành phố (02)</b>		<b>0,91</b>	<b>0,91</b>	<b>0,00</b>		<b>0,00</b>
<b>IX.1</b>	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>		<b>0,71</b>	<b>0,71</b>	<b>0,00</b>		<b>0,00</b>
		Xã Mường So - huyện Phong Thổ	0,10	0,10			
		Xã Mường Cang - huyện Than Uyên	0,14	0,14			
		Xã Mường Kim - huyện Than Uyên	0,47	0,47			
		<b>Tổng</b>	<b>0,71</b>	<b>0,71</b>	<b>0,00</b>		<b>0,00</b>
<b>IX.2</b>	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>		<b>0,20</b>	<b>0,20</b>	<b>0,00</b>		<b>0,00</b>
1	Kè chống sạt lở bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng tại các huyện: Phong Thổ, Than Uyên và Mường Tè, tỉnh Lai Châu	Thị trấn Nậm Nhùn và các xã: Mường Mỏ, Nậm Ban, Nậm Chà	0,12	0,12			
2	Giảm bán kính cấp điện, giám tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Nậm Nhùn - Mường Tè năm 2022	Thị trấn Mường Tè và xã Bum Nưa	0,08	0,08			
		<b>Tổng</b>	<b>0,20</b>	<b>0,20</b>	<b>0,00</b>		<b>0,00</b>